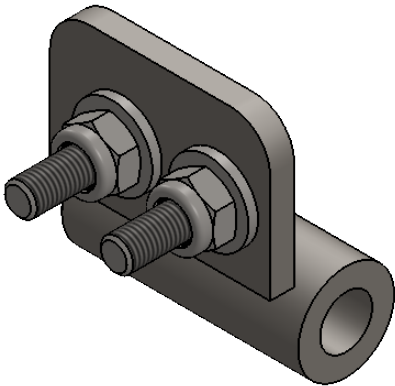
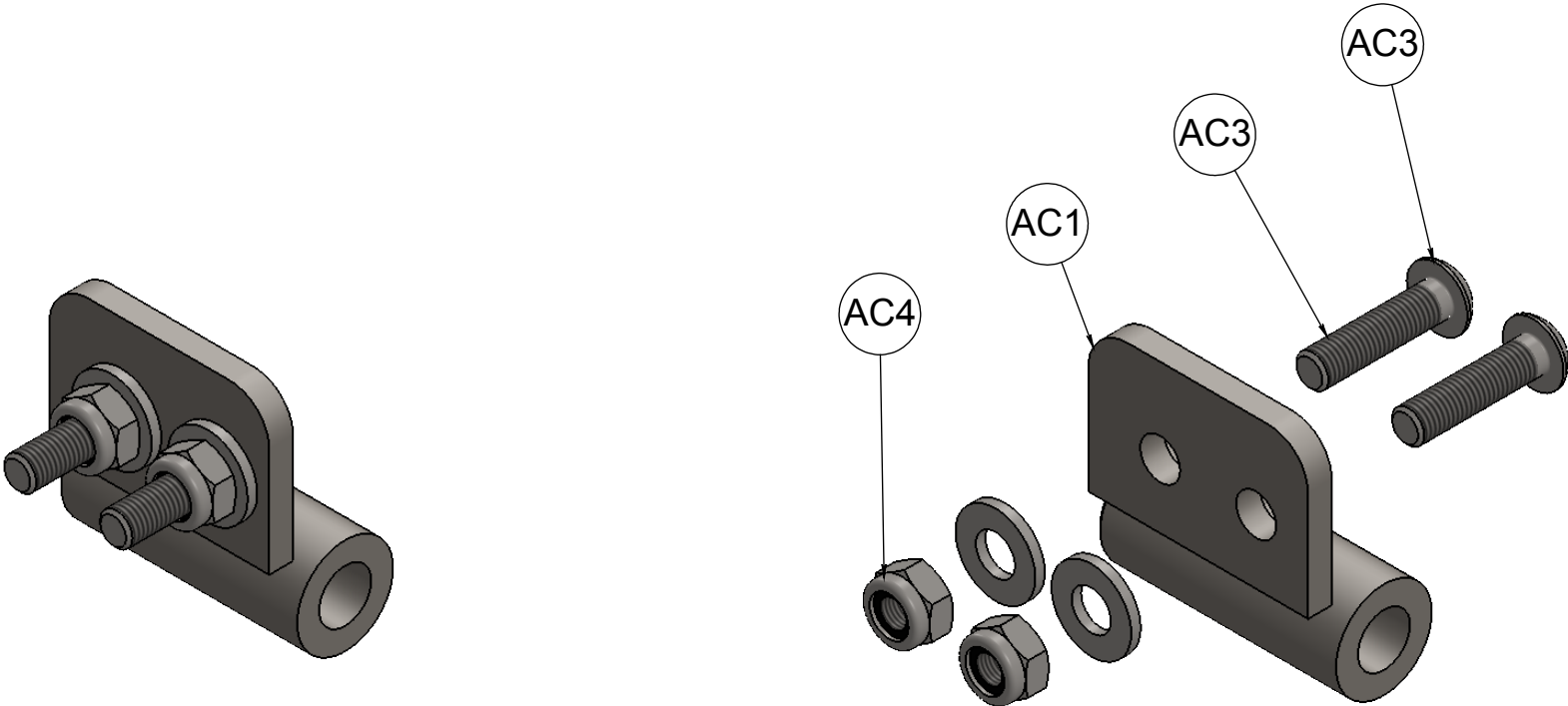


REVISIONS			
PRO REV	DATE	ALTERATION	AUTH
0	14-12-2019	AS PER CLIENT'S REQUEST	V1422



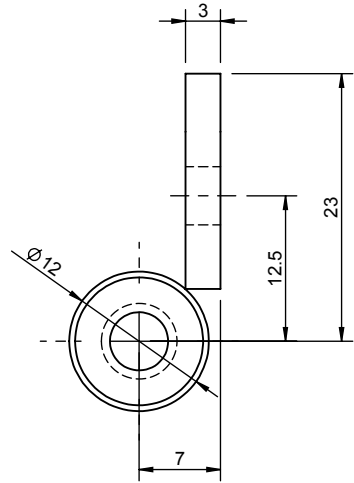
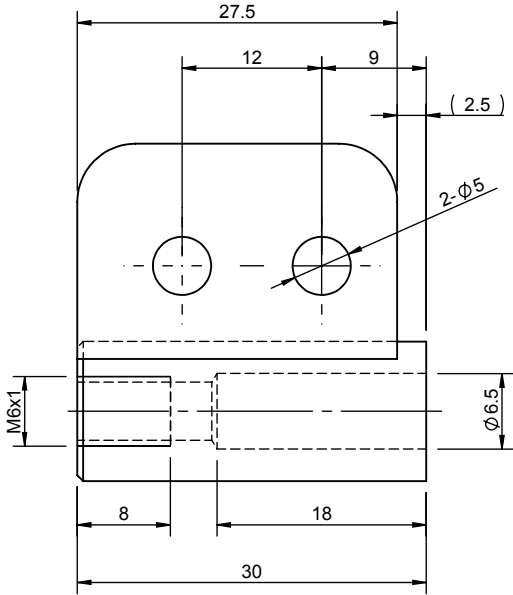
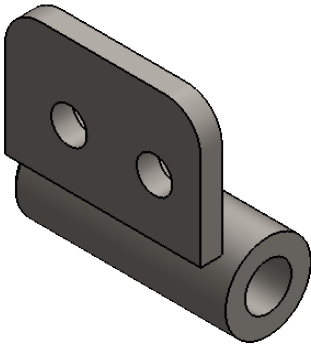
MO: 19110194	Batch:1 of 1	Product Description: Barrel Hinge Female Part (Steel) Bolt on LH		0	14-12-2019	AS PER CLIENT'S REQUEST								V1422
Quantity Batch: 10		Product Code: 001-005-0036NZ												
Contract #: N/A		Dwg Description: REVISIONTABLE		PRO REV.	DATE			ALTERATION						AUTH.
Contract Ref: Reid&Twiname - C52		Client: Reid&Twiname	Client Code: N/A	Selection	0.5-3	>3-6	>6-30	>30-120	>120-400	>400-1000	>1000-2000	>2000-4000	>4000-8000	Angle Tolerance
Issued By:		Date:	Client Dwg Ref: N/A	Client Rev: 0		±0.05	±0.05	±0.1	±0.15	±0.2	±0.3	±0.5	±0.8	-
Received By:		Date:	Product Finish: Black OGF/Smooth/Matt 25+-5/RAL 9005			±0.1	±0.1	±0.2	±0.3	±0.5	±0.8	±1.2	±2	±3
					➡	±0.15	±0.2	±0.5	±0.8	±1.2	±2	±3	±4	±5
NOTE: All dimensions in mm (unless noted otherwise)					W = 0.0 (Kg)			Sheet 1 of 4			 First Angle Projection			

List of Part							
Part #	Code	Description	Material Spec	Size	Qty.	Unit	Total
AC1	SFP-010-0158	Barrel Hinge Female Part (Steel) Bolt on LH	CT 3 (250 Mpa)	-	1	Pcs	1
AC2	914-098-0004	Stainless steel washer to suit M4 OD 10mm x 1mm	Stainless steel	-	2	Pcs	2
AC3	914-016-0990	Hex socket (allen Key) & Domed Head bolt M4 x 15mm L x 0.7 pitch	Stainless Steel	-	2	Pcs	2
AC4	914-047-0009	Nyloc Nut : M4 x pitch 0.7 Stainless Steel	Stainless Steel	-	2	Pcs	2



MO: 19110194	Batch:1 of 1	Product Description: Barrel Hinge Female Part (Steel) Bolt on LH				0	14-12-2019	AS PER CLIENT'S REQUEST						V1422				
Quantity Batch: 10		Product Code: 001-005-0036NZ																
Contract #: N/A		Dwg Description: LIST OF MATERIAL				PRO REV.	DATE		ALTERATION						AUTH.			
Contract Ref: Reid&Twiname - C52		Client: Reid&Twiname		Client Code: N/A		Selection	0.5-3	>3-6	>6-30	>30-120	>120-400	>400-1000	>1000-2000	>2000-4000	>4000-8000	Angle Tolerance		
Issued By:		Date:		Client Dwg Ref: N/A		Client Rev: 0			±0.05	±0.05	±0.1	±0.15	±0.2	±0.3	±0.5	±0.8	-	±1°
Received By:		Date:		Product Finish: Black OGF/Smooth/Matt 25+-5/RAL 9005			±0.1	±0.1	±0.2	±0.3	±0.5	±0.8	±1.2	±2	±3			
							±0.15	±0.2	±0.5	±0.8	±1.2	±2	±3	±4	±5			
NOTE: All dimensions in mm (unless noted otherwise)							W = 0.0 (Kg)			Sheet 2 of 4			 First Angle Projection					

Part #	Code	Description	Material Spec	Size	Qty.	Unit	Total
AC1	SFP-010-0158	Barrel Hinge Female Part (Steel) Bolt on LH	CT 3 (250 Mpa)	-	1	Pcs	1



Yêu cầu/hướng dẫn

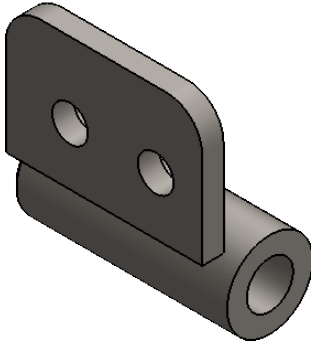
-
-
-

Xác nhận của người thực hiện:
☐ Các yêu cầu phía trên đã được thực hiện.

Ký tên - Mã số - Ngày thực hiện
..... /...../.....

Tên và Mã Số Máy: (Name & Machine's Code)		Mã Số Đồ Gá Kiểm Tra: (Check Jig's Code)	Dụng Cụ Kiểm Tra: (Check Tool)	Người Kiểm tra: (Checked By)	Ngày:..... (Date)	Người Thẩm Tra: (Verified By)	Ngày:..... (Date)							
Mã Số Dụng Cụ: (Tool's Code)		Mã Số Đồ Gá Lắp Ráp: (Assembly Jig's Code)	Tần Suất Kiểm Tra: (Check Frequency)											
MO: 19110194	Batch:1 of 1	Product Description: Barrel Hinge Female Part (Steel) Bolt on LH		0	14-12-2019	AS PER CLIENT'S REQUEST					V1422			
Quantity Batch: 10		Product Code: 001-005-0036NZ												
Contract #: N/A		Dwg Description: AC01(1/2)		PRO REV.	DATE	ALTERATION					AUTH.			
Contract Ref: Reid&Twiname - C52		Client: Reid&Twiname	Client Code: N/A	Selection	0.5-3	>3-6	>6-30	>30-120	>120-400	>400-1000	>1000-2000	>2000-4000	>4000-8000	Angle Tolerance
Issued By:	Date:	Client Dwg Ref: N/A	Client Rev: 0		±0.05	±0.05	±0.1	±0.15	±0.2	±0.3	±0.5	±0.8	-	±1°
					±0.1	±0.1	±0.2	±0.3	±0.5	±0.8	±1.2	±2	±3	
Received By:	Date:	Product Finish: Black OGF/Smooth/Matt 25+-5/RAL 9005			±0.15	±0.2	±0.5	±0.8	±1.2	±2	±3	±4	±5	
					NOTE: All dimensions in mm (unless noted otherwise)					W = 0.03 (Kg)		Sheet 3 of 4		 First Angle Projection

- 1. Tẩy chất bẩn thùng dầu (Tẩy dầu).
- 2. Rửa lần 1 (Dùng nước).
- 3. Tẩy sét (Hóa chất: H2SO4).
- 4. Rửa lần 2 (Dùng nước).
- 5. Hồ định hình.
- 6. Hồ phốt phát (Hóa chất phốt phát).
- 7. Rửa sạch lần cuối cùng.
- 8. Vệ sinh sản phẩm trước khi sơn. (Muốn biết thêm chi tiết xin tham khảo bản Qui Trình Kiểm Tra và Xử Lý Trước Khi Sơn tên: CARBON STEEL [PCPB Carbon Steel. WI])



Yêu cầu/hướng dẫn

-
-
-
Xác nhận của người thực hiện:
☐ Các yêu cầu phía trên đã được thực hiện.

Ký tên - Mã số - Ngày thực hiện
..... /...../.....

Tên và Mã Số Máy: (Name & Machine's Code)		Mã Số Đồ Gá Kiểm Tra: (Check Jig's Code)	Dụng Cụ Kiểm Tra: (Check Tool)	Người Kiểm tra: (Checked By)	Ngày:..... (Date)	Người Thẩm Tra: (Verified By)	Ngày:..... (Date)							
Mã Số Dụng Cụ: (Tool's Code)		Mã Số Đồ Gá Lắp Ráp: (Assembly Jig's Code)	Tần Suất Kiểm Tra: (Check Frequency)											
MO: 19110194	Batch:1 of 1	Product Description: Barrel Hinge Female Part (Steel) Bolt on LH		0	14-12-2019	AS PER CLIENT'S REQUEST				V1422				
Quantity Batch: 10		Product Code: 001-005-0036NZ												
Contract #: N/A		Dwg Description: AC01(2/2)		PRO REV.	DATE	ALTERATION				AUTH.				
Contract Ref: Reid&Twiname - C52		Client: Reid&Twiname	Client Code: N/A	Selection	0.5-3	>3-6	>6-30	>30-120	>120-400	>400-1000	>1000-2000	>2000-4000	>4000-8000	Angle Tolerance
Issued By:		Date:	Client Dwg Ref: N/A	Client Rev: 0		±0.05	±0.05	±0.1	±0.15	±0.2	±0.3	±0.5	±0.8	-
Received By:		Date:	Product Finish: Black OGF/Smooth/Matt 25+-5/RAL 9005			±0.1	±0.1	±0.2	±0.3	±0.5	±0.8	±1.2	±2	±3
						±0.15	±0.2	±0.5	±0.8	±1.2	±2	±3	±4	±5
					NOTE: All dimensions in mm (unless noted otherwise)			W = 0.03 (Kg)		Sheet 4 of 4		 First Angle Projection		